TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn giữa chị T và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Diễn;

2. Bà Trần Thị Lịch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thập - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/4/2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXX-ST ngày 05/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Thái H), sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*. Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 3 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và và anh Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Thái H) kết hôn ngày 01/02/1999, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Sau khi kết hôn, hai bên chung sống với nhau ngay. Quá trình chung sống, thời gian đầu hòa thuận và hạnh phúc. Tuy nhiên, từ đầu năm 2003 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp. Đến cuối năm 2003, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân. Hiện anh H thường xuyên không có nhà và vắng mặt tại địa phương, chỉ thỉnh thoảng mới về vào các dịp lễ tết, ngày nghỉ thứ bẩy, chủ nhật và thăm nom con chung (cháu H) cũng như với hai bên và với con chung liên lạc qua điện thoại; việc anh H vắng mặt nhưng không làm thủ tục đăng ký tạm trú, tạm vắng hoặc chuyển khẩu theo quy định của pháp luật; hiện tại anh H vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn M, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Nay, chị cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng đoàn tụ, nên chị xin ly hôn với anh H.

- *Về nuôi con chung:* Chị và anh H có 01 con chung là các cháu Nguyễn Học H, sinh ngày 05/5/2000. Hiện các cháu khỏe mạnh và đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về chia tài sản:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

*. Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Thái H): Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với địa phương (UBND xã L) tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án về việc giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật cho anh H, nhưng anh H không chấp hành nên Tòa án không tiến hành lấy lời trình bày của anh H cũng như tiến hành hòa giải được.

*. Tại biên bản làm việc ngày 16/5/2018 giữa Tòa án nhân dân huyện Gia Bình với UBND xã L và với anh Nguyễn Văn B (là anh trai anh H) cũng đều cung cấp những nội dung phù hợp với những nội dung như chị T trình bày.

*. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Th□ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể

từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đầy đủ và đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự (trừ bị đơn).

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị:

+. *Về hôn nhân:* Cho chị T được ly hôn anh H.

+. *Về nuôi con chung:* Không đề cập giải quyết.

+. *Về chia tài sản:* Không đề cập giải quyết.

+. *Về án phí:* Buộc chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[*1. Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa mở lại hôm nay, bị đơn là anh Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Thái H) đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án. **]**

[*2. Về hôn nhân:* Nhận thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Thái H) được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và không vi phạm các điều kiện kết hôn, nên hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không tiến hành hòa giải được (bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt), chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn; còn anh H trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành báo gọi lên giải quyết và hòa giải nhiều lần, nhưng anh H không đến, hơn nữa tại phiên tòa mở lại hôm nay, anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, chứng tỏ anh H nhằm gây khó khăn và thực sự không có thiện chí đoàn tụ.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa hai bên đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. **]**

[*3. Về nuôi con chung:* Do không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết. **]**

[*4. Về chia tài sản:* Do không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết. Tuy nhiên, sau này các bên vẫn được quyền yêu cầu bằng vụ việc dân sự khác theo quy định của pháp luật. **]**

[*5. Về án phí:* Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. **]**

[6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. **]**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Thái H).

2. Về nuôi con chung: Không đề cập giải quyết.

3. Về chia tài sản: Không đề cập giải quyết.

**. Về án phí:* Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2015/0001286 ngày 16/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Bình; chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**. Về quyền kháng cáo:* Báo cho đương sự có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuyến
(đã ký)